

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG TH-THCS HERMANN GMEINER



KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CẤP TIỂU HỌC

Năm học 2025-2026

Số: 72/KHGD-TH

Điện Biên Phủ, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CẤP TIỂU HỌC
Năm học 2025 – 2026

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch:

Căn cứ Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018;

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ văn bản số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ văn bản số 3536/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ hướng dẫn số 2345/BGDĐT- GDTH ngày 7/6/2021 về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên,

Căn cứ công văn số 2616/SGDĐT-GDMNTH, ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026

Cấp Tiểu học Trường TH-THCS Hermann Gmeiner xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025-2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

1.1 Điểm mạnh

Phường Điện Biên Phủ được thành lập từ việc hợp nhất toàn bộ diện tích và dân số của các phường Him Lam, Tân Thanh, Mường Thanh, Thanh Bình, Thanh Trường và xã Thanh Minh. Với diện tích khoảng 120 km² và dân số hơn 50.000 người. Nằm ở trung tâm tỉnh Điện Biên với vị trí chiến lược và sự đa dạng về văn hóa, dân cư. Sau sáp nhập, phường sở hữu một không gian rộng lớn, kết hợp giữa đô thị hiện đại và những nét đặc trưng của vùng Tây Bắc. Vị trí địa lý thuận lợi cùng cộng đồng dân cư đa dạng đã tạo nên một phường Điện Biên Phủ vừa năng động, vừa giàu bản sắc.

Phường Điện Biên Phủ sở hữu nguồn tài nguyên đất đai phong phú, phù hợp cho cả nông nghiệp và phát triển đô thị. Các khu vực xanh như công viên và rừng cây trong phường được bảo tồn cẩn thận, tạo không gian sống trong lành cho cư dân. Đây cũng là yếu tố thu hút các nhà đầu tư vào lĩnh vực bất động sản và du lịch.

Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

Công nghệ thông tin đang có sự phát triển hơn giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó đã có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

Công tác giáo dục của nhà trường được sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND phường, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt có luôn có được sự chỉ đạo của Phòng VH-XH của UBND phường Điện Biên Phủ cũng như các cấp đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy. Đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 với cấp Tiểu học.

100% GV cấp học có chứng chỉ tin học, chứng chỉ tiếng Anh, tiếng Mông; GV đã rất tích cực áp dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy trong nhà trường; 100% GV biết UDCNTT trong giảng dạy, các đ/c GV luôn đoàn kết, trẻ, khỏe, nhiệt tình, năng động, sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm cao, có khả năng tiếp cận tri thức, phương pháp dạy học mới, hình thức tổ chức HĐGD đa dạng; thân ái với đồng nghiệp, có quan hệ tốt với phụ huynh HS, yêu thương và luôn quan tâm đến mọi đối tượng HS. Một số đ/c GV có chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm bồi dưỡng HS giỏi.

Đa số các em HS ngoan, có ý thức tu dưỡng rèn luyện, có tinh thần tự giác học tập.

Cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục.

1.2. Điểm yếu

Việc sử dụng đồ dùng dạy học của một số GV còn hạn chế, ứng dụng CNTT vào thực hiện các tiết dạy trình chiếu còn ít, chưa thật hiệu quả.

Địa bàn dân không ổn định do nằm trong 2 dự án giải tỏa (sân bay và chợ Mường Thanh), đời sống của nhân dân đa số còn khó khăn, mặt bằng dân trí không đồng đều, Làng trẻ em SOS Điện Biên Phủ và tỷ lệ hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn chưa đáp ứng yêu cầu cần thiết cho con em học tập.

Một số gia đình phụ huynh học sinh và các mẹ Làng trẻ em SOS Điện Biên Phủ chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình, còn ỷ lại, phó mặc việc học tập của con em cho các thầy cô giáo; nhiều học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn (hơn 20%).

Số lượng học sinh cấp học ít (mỗi khối có 1 lớp), do đó kinh phí phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường chưa đáp ứng được với nhu cầu, nhất là việc tổ chức các hoạt động tập thể, các phong trào thi đua và các hội thi do nhà trường và cấp trên tổ chức. Việc lựa chọn HS để nâng cao chất lượng mũi nhọn, tham gia các phong trào, hội thi, sân chơi trí tuệ cho HS so với các trường trung tâm trên địa bàn phường còn thấp về chất lượng và ít về số lượng.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025-2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Năm học 2025-2026 cấp Tiểu học có tổng số 5 lớp với số 147 học sinh, được phân bổ như sau:

Khối	Số lớp	TSHS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	HS diện chính sách (NĐ/86/2015; TT/42/2013)			HS có hoàn cảnh KK	Học sinh bán trú
						Mồ côi	Hộ nghèo o/cận nghèo o	Khuyết tật		
1	1	24	14	9	4	7	5	0	7	17
2	1	24	12	7	4	4	1	0	4	16
3	1	33	17	14	7	12	12	0	12	19
4	1	30	12	13	4	0	8	0	11	17
5	1	36	10	12	1	0	4	0	8	17
Tổng	5	147	65	55	20	23	30	0	42	86

- 100% số lớp và số học sinh học 2 buổi/ngày.
- Sĩ số học sinh/lớp đảm bảo theo quy định; bình quân học sinh/lớp: 29
- Tỷ lệ học sinh nữ: 44,2%

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

a. Về số lượng, trình độ đào tạo

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Th. sĩ	ĐH	CĐ	TC	Khác	
CBQL	0	0	0		0				
GV	8	8	3		8				
Tổng	8	6	3		8				

b. Về cơ cấu đội ngũ

- Tổng số giáo viên: 8
- Tổng số nhân viên: 0 người.

c. Về thuận lợi, khó khăn

*** Thuận lợi**

- Về đội ngũ giáo viên:
 - + Chất lượng đội ngũ giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.
 - + 100% GV sử dụng hình thức, phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh hiệu quả; Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục;
 - + Đa số giáo viên làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ tốt học sinh trong dạy học và giáo dục;
 - + Nhiều giáo viên phối hợp tốt với gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục cho học sinh;

*** Khó khăn**

- Về đội ngũ giáo viên:
 - + Phần lớn giáo viên còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ.
 - + Tỷ lệ giáo viên nữ chiếm 100% nên khó khăn trong việc hỗ trợ đồng nghiệp các công việc nặng hay trực trực hệ thống điện, máy tính, nước,....
- Về cán bộ quản lý: chưa có

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường; cơ sở vật chất thực hiện bán trú,

- Tổng số phòng học: 5 phòng, đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp
- Tổng số phòng chức năng: 01 phòng công nghệ- khoa học, các phòng còn lại dùng chung với cấp THCS
- Thiết bị dạy học: Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

+ Tổng số bảng thông minh: 05

+ Máy chiếu vật thể: 01

- Trường có sân chơi, bãi tập đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Nhà bếp + Nhà ăn: 01. Nhà bếp, nhà ăn đủ cơ sở vật chất cho 68 học sinh ăn, nghỉ bán trú.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025-2026

1. Mục tiêu chung

- Đảm bảo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Phát huy hiệu quả, tiếp tục thực hiện nội dung các cuộc vận động và phong trào thi đua: Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường giáo dục đạo đức, kĩ năng sống cho học sinh. Cùng cố kết quả cuộc vận động chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục, thực hiện cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

- Thực hiện chương trình giáo dục: Thực hiện đúng kế hoạch, chương trình dạy học, tiếp tục chỉ đạo việc quản lí, tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức, kĩ năng và định hướng phát triển năng lực học sinh; điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp đặc điểm tâm sinh lí học sinh tiểu học; tích hợp các nội dung giáo dục vào các môn học và hoạt động giáo dục, tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Tiếp tục đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học theo hướng hiện đại, đẩy mạnh các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, bản đồ tư duy, phương pháp “Bàn tay nặn bột”...

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục, tích cực đổi mới công tác quản lí giáo dục; phát triển đội ngũ, đề cao trách nhiệm của một nhà giáo, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lí, thực hiện hồ sơ sổ sách, thống kê số liệu, báo cáo. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ gắn với các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa. Tiếp tục đưa giáo dục văn hóa truyền thống vào nhà trường.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về qui mô trường lớp:

Tổng số: 5 lớp với 147 học sinh. Trong đó:

+ Khối 1: 1 lớp: 24 học sinh.

+ Khối 2: 1 lớp: 24 học sinh.

+ Khối 3: 1 lớp: 33 học sinh.

+ Khối 4: 1 lớp: 30 học sinh.

+ Khối 5: 1 lớp: 36 học sinh.

- 100% học sinh trường học 02 buổi/ngày, 09 buổi/tuần; 100% HS khối 3,4,5 học môn Tiếng Anh (4 tiết/ tuần), lớp 1, 2 học Tiếng Anh tự chọn (2 tiết/ tuần).

2.2. Chỉ tiêu về chất lượng giáo dục

a) Duy trì số lượng học sinh

Duy trì 147/147 học sinh đi học chuyên cần đạt tỉ lệ 100%. Duy trì đến cuối năm học không có học sinh bỏ học giữa chừng.

b) Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng số	
Tổng số học sinh		24		24		33		30		36		147	
HS khuyết tật		0		0		0		0		0		0	
HS được đánh giá		24		24		33		30		36		147	
Môn học	MĐĐ	TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL
Tiếng Việt	T	16	66,7	18	75	23	69,7	15	50	15	41,6	87	59,2
	H	8	33,3	6	25	10	30,3	15	50	21	58,4	60	40,8
	C	0	0	0	0	0	0,0	0	0	0	0	0	0,0
Toán	T	16	66,7	18	75	22	66,7	15	50	15	41,6	86	58,5
	H	8	33,3	6	25	11	33,3	15	50	21	58,4	61	41,5
	C	0	0	0	0	0	0,0	0	0	0	0	0	0,0
Đạo đức	T	20	83,3	19	79,17	26	78,8	18	60	26	72,2	109	74,1
	H	4	16,7	5	20,83	7	21,2	12	30	10	27,8	38	25,9
	C	0	0	0	0	0	0,0	0	0	0	0	0	0,0
TN-XH	T	18	75	20	83,33	23	69,7					61	41,5
	H	6	25	4	16,67	10	30,3					20	13,6
	C	0	0	0	0	0	0,0					0	0,0
Khoa học	T							17	56,7	20	55,5	37	25,2
	H							13	43,3	16	44,5	29	19,7
	C							0	0	0	0	0	0,0
Lịch sử-	T							17	56,7	20	55,5	37	25,2

Địa lí	H							13	44,3	16	44,5	29	19,7
	C							0	0	0	0	0	0,0
Tiếng Anh	T					22	66,7	15	30	15	41,6	52	35,4
	H					11	33,3	15	30	21	58,4	47	32,0
	C					0	0,0	0	0	0	0	0	0,0
Công nghệ	T					24	72,7	22	73,3	26	72,2	72	49,0
	H					9	27,3	8	26,7	10	27,8	27	18,4
	C					0	0,0	0	0	0	0	0	0,0
Tin học	T					23	69,7	17	56,7	20	55,5	60	40,8
	H					10	30,3	13	43,3	16	44,5	39	26,5
	C					0	0,0	0	0	0	0	0	0,0
Âm nhạc	T	19	79,2	18	18	25	75,8	21	70	26	72,2	109	74,1
	H	5	20,8	6	6	8	24,2	9	30	10	27,8	38	25,9
	C	0	0	0	0	0	0,0	0	0	0	0	0	0,0
Mĩ thuật	T	18	75	20	83,33	22	66,7	22	73,3	26	72,2	108	73,5
	H	6	25	4	16,67	11	33,3	8	26,7	10	27,8	39	26,5
	C	0	0	0	0	0	0,0	0	0	0	0	0	0,0
GDTC	T	18	75	20	83,33	25	75,8	20	66,7	26	72,2	109	74,1
	H	6	25	4	16,67	8	24,2	10	33,3	10	27,8	38	25,9
	C	0	0	0	0	0	0,0	0	0	0	0	0	0,0
HĐTN	T	18	75	21	87,5	25	75,8	18	60	26	72,2	108	73,5
	H	6	25	3	12,5	8	24,2	12	40	10	27,8	39	26,5
	C	0	0	0	0	0	0,0	0	0	0	0	0	0,0

- 100% HS lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 được dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học. 100% học sinh được dạy lồng ghép Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục Quốc phòng an ninh; giáo dục Bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu, STEM, công dân số, đạo đức lý tưởng cách mạng...

- Phối hợp với GV phụ trách thư viện tổ chức dạy tiết đọc thư viện giúp HS tìm hiểu được nhiều đầu sách, khơi gợi niềm đam mê đọc sách, góp phần nâng cao chất lượng dạy và học Tiếng Việt.

- 100% HS khối lớp 1,2,3 được dạy Tăng cường Tiếng Việt giúp cho HS đọc lưu loát, diễn cảm văn bản, cảm nhận được ý nghĩa của các văn bản.

* Chuyển lớp thăng: Lớp 1,2,3,4: 111/111 em đạt 100%

* Hoàn thành chương trình Tiểu học: Khối 5: 36/36 HS đạt 100%.

c) Những năng lực cốt lõi

Khối lớp	TS H S	H S K T	HS được đánh giá	Mức đạt được		Năng lực									
						Năng lực chung				Năng lực đặc thù					
						1. Tự chủ và tự học	2. Giao tiếp và hợp tác	3. GQVĐ và sáng tạo	1. Ngôn ngữ	2. Tính toán	3. Khoa học	4. Công nghệ	5. Tin học	6. Thẩm mĩ	7. Thể chất
1	24	0	24	T	TS	18	20	18	21	20	21			20	18
					%	75	83,3	75	87,5	83,3	87,5			83,3	75
				Đ	TS	6	4	6	3	4	4			4	6
					%	25	16,7	25	12,5	16,7	16,7			16,7	25
				C	TS	0	0	0	0	0	0			0	0
					%	0	0	0	0	0	0			0	0
2	24	0	24	T	TS	19	19	18	18	18	19			19	20
					%	79,2	79,2	75	75	75	79,2			79,2	83,3
				Đ	TS	5	5	6	6	6	5			5	4
					%	20,8	20,8	25	25	25	20,8			20,8	16,7
				C	TS	0	0	0	0	0	0			0	0
					%	0	0	0	0	0	0			0	0
3	33	0	33	T	TS	22	24	22	23	22	22	24	23	22	25
					%	66,7	72,7	66,7	69,7	66,7	66,7	72,7	69,7	66,7	75,8
				Đ	TS	11	9	11	10	11	11	9	10	11	8
					%	33,3	27,3	33,3	30,3	33,3	33,3	27,3	30,3	33,3	24,2
				C	TS	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
					%	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	30	0	30	T	TS	15	15	15	15	15	17	22	17	22	20
					%	50	50	50	50	50	56,7	73,3	56,7	73,3	66,7
				Đ	TS	15	15	15	15	15	13	8	13	8	10
					%	50	50	50	50	50	43,3	26,7	43,3	26,7	33,3
				C	TS	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
					%	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
5	36	0	36	T	TS	15	15	15	15	15	20	26	20	26	26
					%	41,6	41,6	41,6	41,6	41,6	55,5	72,2	55,5	72,2	72,2
				Đ	TS	21	21	21	21	21	16	10	16	10	10
					%	58,4	58,4	58,4	58,4	58,4	44,5	27,8	44,5	27,8	27,8
				C	TS	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
					%	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng	0	147	T	TS	89	93	88	92	90	99	72	60	109	109	
				%	60,5	63,3	59,9	62,6	61,2	67,3	49,0	40,8	74,1	74,1	

		Đ	TS	58	54	59	55	57	49	27	39	38	38
			%	39,5	36,7	40,1	37,4	38,8	33,3	18,4	26,5	25,9	25,9
		C	TS	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
			%	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

c) Những phẩm chất chủ yếu:

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng cộng	
Tổng số HS		24		24		33		30		36		147	
HS khuyết tật		0		0		0		0				0	
HS được đánh giá		24		24		33		30		36		147	
Phẩm chất	MĐĐ	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%
1. Yêu nước	T	24	100	24	100	33	100	30	100	36	100	147	100
	Đ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	C	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2. Nhân ái	T	24	100	24	100	33	100	30	100	36	100	147	100
	Đ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	C	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Chăm chỉ	T	21	87,5	20	83,3	27	81,8	24	80	29	80,5	121	82,3
	Đ	3	12,5	4	16,7	6	18,2	6	20	7	19,5	26	17,7
	C	0	0	0	0	0	0,0	0	0	0	0	0	0,0
4. Trung thực	T	24	100	24	0	26	78,8	30	100	36	100	140	95,2
	Đ	0	0	0	0	7	21,2	0	0	0	0	7	4,8
	C	0	0	0	0	0	0,0	0	0	0	0	0	0,0
5. Trách nhiệm	T	21	87,5	20	83,3	26	78,8	24	80	29	80,5	120	81,6
	Đ	3	12,5	4	16,7	7	21,2	6	20	7	19,5	27	18,4
	C	0	0	0	0	0	0,0	0	0	0	0	0	0,0

d) Kết quả giáo dục cuối năm học:

Khối lớp	TSHS	HS được ĐG	HTT		HT		CHT	
			TS	TL	TS	TL	TS	TL
1	24	24	16	66,6	8	33,3	0	0
2	24	24	18	75	6	25	0	0
3	33	33	22	66,7	11	33,3	0	0
4	30	30	15	50	15	50	0	0
5	36	36	15	41,6	21	58,3	0	0
Tổng	147	147	86	58,5	9,6	6,6	0	0

- Hoàn thành chương trình lớp học: 111/111 tỷ lệ 100%.
- Hoàn thành chương trình Tiểu học: 36/36, tỷ lệ 100%.

đ) Các hoạt động khác:

- 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc, học sinh khuyết tật được giáo viên quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ, hỗ trợ trong học tập, vận dụng sáng tạo nội dung chương trình dạy học cho phù hợp với khả năng nhận thức của các em.
- 100% HS được kiểm tra đánh giá thể lực vào cuối năm học.
- 100% các tập thể lớp tích cực tham gia tập thể dục, ca múa hát tập thể, chơi các trò chơi dân gian và các HĐ ngoài giờ lên lớp và các nội dung của phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực.
- Liên đội: Số HS đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 140/149= 94% . Chỉ tiêu kết nạp đội viên: 33/33 HS khối 3 được kết nạp vào Đội đạt 100%.
- 100% các lớp có học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi giao lưu (theo quy định) do trường và ngành phát động trong năm học.
- 100% HS thực hiện đầy đủ, tốt nền nếp thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường sạch sẽ, gọn gàng.
- 100% các lớp trang trí lớp theo quy định, theo chủ điểm từng tháng linh hoạt, phù hợp và thân thiện.
- 100% các lớp, học sinh có năng lực, năng khiếu tham gia tích cực các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ do đội, trường và ngành phát động.
- 100% hưởng ứng tích cực các hoạt động quyên góp, ủng hộ theo khả năng.
- Giáo dục học sinh tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức: Tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách, thăm quan các di tích lịch sử: 2lần/năm học.

e) Tổ chức Hội thi, các phong trào và bồi dưỡng HS năng khiếu

- Số lớp có Phong trào “Giữ vở sạch, viết chữ đẹp”: 5/5 lớp đạt 100%.

Khối	TSHS	Vở sạch chữ đẹp loại A			
		Số lượng	%	Nữ	%
1	24	12	50	8	33,3
2	24	12	50	7	29,17
3	33	16	48,5	8	24,2
4	30	12	40	7	23,3
5	36	15	41,6	5	13,8
Tổng	147	67	45,5	35	23,8

- Khuyến khích tất cả học sinh tham gia các cuộc thi Toán, Tiếng Anh, Trạng nguyên TV qua mạng, tham gia vòng thi các cấp:

Môn	Lớp	Cấp trường		Cấp phường		Cấp tỉnh		Cấp Q. gia	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toán qua mạng	1	5	20,8	3	12,5	1	4,2	0	0
	2	5	20,83	4	16,67	2	8,33	1	4,17
	3	8	24,2	5	15,2	2	6,1	1	3,0
	4	5	16,7	3	10	2	6,7	0	0
	5	7	19,4	5	13,8	2	5,5	0	0
	Cộng	30	20,41	20	13,61	9	6,12	2	1,36
Tiếng Anh qua mạng	3	5	15,2	2	6,1	2	6,1	0	0
	4	4	13,3	2	6,6	1	3,3	0	0
	5	6	16,6	2	5,5	2	5,5	1	2,7
	Cộng	15	10,20	6	4,08	5	3,40	1	0,68
Trạng nguyên TV	1	4	16,7	3	12,5	2	8,3	0	0
	2	4	16,67	3	12,5	2	8,33	0	0
	3	4	12,1	3	9,1	2	6,1	0	0
	4	5	16,7	3	10	2	6,7	0	0
	5	4	11,1	3	8,3	2	5,5	0	0
	Cộng	21	14,29	15	10,20	10	6,80	0	0

* Tham gia thi môn Bơi cấp trường:

Lớp	Tổng số	Bơi tự do				Bơi ếch				Bơi ngửa			
		TS HS		HS nữ		TS HS		HS nữ		TS HS		HS nữ	
		TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%	TS	%
3	33	3	9,1	0	0	1	3,0	0	0	0	0	0	0
4	30	3	10	1	3,3	1	3,3	1	3,3	0	0	0	0
5	36	2	5,5	0	0	2	5,5	0	0	0	0	0	0
Tổng	99	8	5,44	1	0,68	4	2,72	1	0,68	0	0	0	0

* Có HS tham gia và đạt giải các nội dung thi bơi cấp phường

* Học sinh năng khiếu Mĩ thuật, Âm nhạc

Khối	Hát nhạc				Mĩ thuật			
	SL	%	Nữ	%	SL	%	Nữ	%
1	4	16,7	3	12,5	7	29,2	6	25
2	4	16,67	4	16,67	8	33,33	6	25
3	5	15,2	5	15,2	7	21,2	6	18,2

4	4	13,3	2	6,7	3	10	2	6,7
5	5	13,8	3	8,3	10	27,7	5	13,5
Tổng	22	14,97	17	11,56	35	23,81	25	17,01

*** Thi vẽ tranh:** 100% học sinh tham gia các cuộc thi vẽ tranh

h) Khen thưởng cuối năm học:

LỚP	TSHS	Khen thưởng					
		TSHS được KT		Học sinh Xuất sắc		Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong HT và RL.	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	24	16	66,6	8	33,3	8	33,3
2	24	18	75	13	54,2	5	20,8
3	33	22	66,7	13	39,4	9	27,3
4	30	15	50	8	26,7	7	23,3
5	36	15	41,6	3	8,3	12	33,3
Tổng	147	86	58,5	45	30,6	41	27,9

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Phụ lục 1.

T T	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5			
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	
I. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc																	
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119	
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85	
3	Ngoại ngữ 1(TA)							140	72	68	140	72	68	140	72	68	
4	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	
5	TN&XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34							
6	Khoa học										70	36	34	70	36	34	
8	LS&ĐL										70	36	34	70	36	34	
8	Nghệ thuật	Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
		Mĩ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	Tin học và CN /KT							70	36	34	70	36	34	70	36	34	
10	GDTC (Thể dục)	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	
11	Hoạt động trải nghiệm	105	54	41	105	54	41	105	54	41	105	54	41	105	54	41	
	Tăng cường Tiếng Việt	35	18	17	35	18	17	35	18	17							
12	Đọc thư viện	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
9	Khám phá bản thân	- Thực hành về phòng tránh các dịch bệnh truyền nhiễm. - Tập văn nghệ chào mừng khai giảng - Khai giảng năm học mới	Tập trung toàn trường, thực hành công tác tổ chức khai giảng	3/9/-5/9	GV TPT- HS	BGH; GV, NV- HS
		- Tìm hiểu truyền thống nhà trường.	- Tập trung trên sân trường nghe, trả lời các câu hỏi giao lưu .	8/9- 12/9	GV TPT; GV, HS	BGH; GV, Đoàn TN
		- Trải nghiệm: Tuyên truyền về an toàn giao thông.	- Tập trung trên sân trường nghe, trả lời các câu hỏi, giao lưu văn nghệ .	8/9 – 20/9	GV TPT; GV, HS	Cán bộ cảnh sát(nếu có); BGH; Đoàn TN
		- Tự xây dựng mục tiêu phấn đấu trong năm học. Xây dựng thời gian biểu trong ngày.	Tổ chức theo lớp.	23/9-27/9	GV, HS	Phụ huynh
10	Rèn nếp sống	- Hoạt động trải nghiệm: "Vui tết Trung thu"	Toàn trường giao lưu văn nghệ và phá cỗ theo lớp	6/10	TPT, GVCN, HS	BGH; GV,NV, Đoàn TN
		- Hưởng ứng: Tuần lễ học tập suốt đời. Góp sách cho tủ sách anh em.	Tổ chức theo khối lớp: Tham quan những góc trang trí sách của các lớp; Phát động ủng hộ sách, truyện.	6/10- 10/10	GV, HS.	BGH; GV, HS; cán bộ thư viện, phụ huynh
		- Trang trí góc học tập ở nhà và tự chuẩn bị đồ dùng khi đến lớp.	Tổ chức theo lớp: Giáo viên chủ nhiệm phát động phong trào sau đó kết hợp với phụ huynh kiểm tra sản phẩm của học sinh tại gia đình	10/10 - 15/10	GV; HS và PH	GV; HS và PH
		- Trải nghiệm: Làm thiệp chúc mừng ngày 20/10	Tổ chức theo khối lớp: Cho học sinh hiểu ý nghĩa của ngày 20/ 10 sau đó GV cùng PH hướng dẫn học sinh làm thiệp chúc mừng	15/10- 20/10	GV; HS và PH	GV; HS và PH

		- Vệ sinh trường lớp xanh, sạch, thân thiện và vui chơi an toàn.	- Tuyên truyền về vui chơi an toàn trên sân trường dưới hình thức tập trung và theo lớp. - HS lao động tổng vệ sinh lớp học và sân trường.	25/10 29/10	GV; HS Toàn trường	GV; HS
11	Em yêu trường em.	- Tìm hiểu nghề thủ công địa phương.	HS Toàn trường	1-5/11	GV; HS và	GV; HS và PH
		- Sáng tạo về chủ đề thầy cô của em.	HS vẽ báo tường; sưu tầm báo ảnh thi với các lớp.	5/11 – 14/11	HS	BGH, Tổ cốt cán và GV
		- Thi vũ điệu sân trường chào mừng 20/11	Đội văn nghệ tham gia tập luyện	17/11- 20/11	TPT, GV, HS	BGH, - GV- NV
		- Mít tình kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam	Toàn trường	20/11	TPT, GV; HS	BGH và PH
		- Vẽ tranh: Xây dựng trường học hạnh phúc	HS thi vẽ tranh trong lớp	21/11 - 26/11	TPT, GV; HS	BGH và PH
12	Tự phục vụ bản thân	- Học tập tác phong anh bộ đội cụ Hồ.	Toàn trường	8/12- 12/12	TPT, GV, HS	BGH Đoàn TN, GV- NV
		- Chăm sóc khu di tích lịch sử; Thăm viếng nghĩa trang liệt sĩ.	- 20 học sinh cùng BGH; 5 GV đi viếng nghĩa trang liệt sĩ.	19/12	GV, HS	BGH Đoàn TN, GV- NV
		- Tìm hiểu truyền thống Quân đội nhân dân nhân dịp ngày 22/12	- BGH, GVCN, 20 HS cấp học đến thăm đơn vị bộ đội	16-20 /12	BGH; PTĐ; GV, HS, PHHS	BGH, Đoàn TN, GV
		- Tự chuẩn bị hành trang cho một chuyến đi...	Tổ chức theo lớp: GV chủ nhiệm giao nhiệm vụ cho học sinh lên kế hoạch và chuẩn bị hành trang cho chuyến đi.	23/12- 27/12	Gv- HS	Phụ huynh
01	Gia đình thân thương	- Các trò chơi dân gian... (thi kéo co nhảy bao bố)	Toàn trường	5/01-7/01	TPT, GV, HS	BGH, NV, Phụ huynh
		- Tập nói lời yêu thương.	Tổ chức theo lớp: HS chia sẻ trước lớp.	8/01- 12/01	GV- HS	
		- Tìm hiểu về lễ hội văn hóa lễ hội ở Điện Biên - Tìm hiểu về Tết Nguyên đán .	Sinh hoạt dưới cờ, SHL và qua công tác chủ nhiệm	19/01- 22/01 02/02	Toàn trường	BGH, NV, Phụ huynh

02	Tự chăm sóc và bảo vệ bản thân	- Lễ hội mùa xuân	Tổ chức tập trung tại sân trường (chia theo khu vực lớp)	13/02	GV, HS	
		- Thực hành : làm lì xì và Nói lời chúc mừng người thân nhân dịp Tết.	Tổ chức theo lớp: GV nêu yêu cầu và cùng với phụ huynh hướng, kiểm tra.	3-5/2	HS ; GV	BGH, NV
		Nghỉ tết Nguyên đán		14/02-22/02		
		-Thực hành: Trồng cây hưởng ứng ngày Tết trồng cây.	Tổ chức theo lớp: Thầy cô giáo và học sinh tham gia trồng, chăm sóc cây.	23/02	TPT, GV, HS	BGH, NV
		- Thực hành phòng tránh tai nạn thương tích : an toàn bản thân, cháy nổ, chấp điện....(ngoại khóa)	Sinh hoạt dưới cờ và giáo dục lồng ghép vào môn học, SHL HS thực hành tại lớp và gia đình	24/02-27/02	TPT, GV, HS	Phụ huynh
		- Kỹ năng: cách phòng tránh các bệnh thông thường.	Sinh hoạt dưới cờ và giáo dục lồng ghép vào môn học, SHL HS thực hành tại lớp và gia đình	24/02-27/02	TPT, GV, HS	Phụ huynh
3	Chia sẻ cộng đồng	- Giao lưu văn nghệ mừng mẹ, mừng cô.	Toàn trường	2/3-6/3	TPT, BT Đoàn	TPT, BT Đoàn
		Làm thiệp chúc mừng bà, mẹ, cô	Thực hiện trên trong lớp	4/3-6/3	Toàn trường	
		- Ngày hội Thiếu nhi vui khỏe tiến bước lên đoàn	Toàn trường	20/3-26/3	TPT, BT Đoàn	TPT, BT Đoàn
		Tìm hiểu và tham gia lễ hội địa phương: Lễ hội Hoàng Công chất; lễ hội hoa ban; lễ hội đua thuyền..	Tìm hiểu theo lớp. GV hướng dẫn HS tham gia các lễ hội địa phương cùng gia đình.	13/3->01/4	GV, HS	Phụ huynh
4	Môi trường quanh em	- Thăm quan các cảnh đẹp quê hương	Tổ chức theo khối lớp.	06/4->09/4	GV, HS	Phụ huynh
		- Tuyên truyền về bảo vệ tổ Quốc và tìm hiểu về biển đảo Việt Nam	Sinh hoạt dưới cờ	13/4	Toàn trường	
		Hưởng ứng ngày sách và văn hóa đọc VN	Toàn trường	21/4	Toàn trường	BGH; GV, NV-HS

		- Tiết kiệm điện nước. Hướng ứng giờ trái đất	Sinh hoạt dưới cờ và giáo dục lòng ghép vào môn học, SHL HS thực hành tại lớp và gia đình	17/4-22/4	Toàn trường	BGH ; phụ huynh
		- Hát mừng ngày giải phóng miền Nam	Tổ chức tập luyện và giao lưu theo lớp	24/4->28/4	GV, HS	
5	Em tìm hiểu nghề nghiệp	-Tìm hiểu về Đội thiếu niên tiền phong HCM. Tìm hiểu các anh hùng nhỏ tuổi	Toàn trường	04/5->07/5	TPT, GV, HS.	Phụ huynh
		- Thi kể chuyện về Bác Hồ	Tổ chức theo lớp.	7/5	GV, HS	Phụ huynh
		- Kỹ năng tự hào về dân tộc: Thăm các di tích lịch sử Điện Biên Phủ và Tìm hiểu biển đảo Việt Nam.	GV bàn với phụ huynh tổ chức cho học sinh đi theo khối, lớp	21/5; 22/5	HS – GV	Phụ huynh
		+ Tập văn nghệ + Tổng kết thi đua và trao phần thưởng	Biểu diễn văn nghệ	25/5->29/5	Toàn trường	Phụ huynh Lãnh đạo phường,

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

Phụ lục 1.3

Stt	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Vui chơi tự do; HĐTT sân trường	- Chơi trò chơi - Đá bóng, bóng rổ, bóng chuyền, các trò chơi dân gian...	Học sinh từ khối 1 đến khối 5	Cuối buổi học thứ hai trong ngày.	Tại sân trường	
2	Ăn bán trú	Học sinh rửa tay HS ăn cơm; HS nghỉ sau ăn HS ngủ Thức dậy, rửa mặt.	HS ăn bán trú (86 học sinh)	10h 30 phút-> 10giờ 40 phút 10 giờ 40 đến 11 giờ 15 phút : 11 giờ 15 đến 11 giờ 30 phút 11 giờ 30 đến 13 giờ 15 phút 13 giờ 15 đến 13h 30 phút	Tại trường	
3	Câu lạc bộ Tiếng	- <i>Tháng 9</i> : Ra mắt câu lạc bộ.	Những HS từ khối 1	Từ 16 giờ 45 phút đến 17 giờ		

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

Phụ lục 1.3

Stt	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Vui chơi tự do; HĐTT sân trường	- Chơi trò chơi - Đá bóng, bóng rổ, bóng chuyền, các trò chơi dân gian...	Học sinh từ khối 1 đến khối 5	Cuối buổi học thứ hai trong ngày.	Tại sân trường	
2	Ăn bán trú	Học sinh rửa tay HS ăn cơm; HS nghỉ sau ăn HS ngủ Thức dậy, rửa mặt.	HS ăn bán trú (86 học sinh)	10h 30 phút-> 10 giờ 40 phút 10 giờ 40 đến 11 giờ 15 phút : 11 giờ 15 đến 11 giờ 30 phút 11 giờ 30 đến 13 giờ 15 phút 13 giờ 15 đến 13h 30 phút	Tại trường	
3	Câu lạc bộ Tiếng Anh	- Tháng 9: Ra mắt câu lạc bộ. - Tháng 10; 11: Chia nhóm thực hiện các hội thảo chuyên sâu. - Tháng 12; 01: Chia nhóm, đội thi Giao lưu Toán trên mạng giữa các đội trong CLB và thi Tiếng Anh trên mạng. - Tháng 2; 3; 4; 5 Chia nhóm, đội thi Giao lưu Tiếng Anh trên mạng; - Nội dung của từng chủ đề được soạn từ chương trình trong sách giáo khoa, sách tham khảo và trên internet.	Những HS từ khối 1 đến khối 5 có khả năng học tiếng Anh, tích cực trong các hoạt động xã hội, ...	Từ 16 giờ 45 phút đến 17 giờ 30 phút ngày thứ 6		

4	Tham quan	Tổ chức thuê xe đưa HS đi tham quan thăm làng nghề, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử ở địa phương.	Học sinh các lớp có nhu cầu đi tham quan do phụ huynh đăng lý	Tháng 12 và tháng 5.	Các địa điểm ở TP Điện Biên Phủ
---	-----------	--	---	----------------------	---------------------------------

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

* Khung thời gian hoạt động trong ngày

Thời gian		Hoạt động
Buổi sáng		
7 giờ 15 phút - 7 giờ 30 phút	15 phút	Truy bài
7 giờ 30 phút – 8 giờ 05 phút	35 phút	Tiết 1
8 giờ 10 phút - 8 giờ 45 phút	35 phút	Tiết 2
8 giờ 45 phút - 9 giờ 05 phút	20 phút	HD giữa giờ
9 giờ 05 phút - 9 giờ 40 phút	35 phút	Tiết 3
9 giờ 45 phút - 10 giờ 20 phút	35 phút	Tiết 4
10 giờ 20 phút - 11 giờ 45 phút	75 phút	Ăn trưa + HĐTN/ Hoạt động giáo dục (HS bán trú)
Buổi chiều		
13 giờ 45 - 14 giờ 00 phút	15 phút	Truy bài
14 giờ 00 phút- 14 giờ 35 phút	35 phút	Tiết 5
14 giờ 40 phút - 15 giờ 15 phút	35 phút	Tiết 6
15 giờ 15 phút - 15 giờ 35 phút	20 phút	Ra chơi
15 giờ 35 phút - 16 giờ 15 phút	35 phút	Tiết 7
Hoạt động cuối ngày		
Thời gian		Nội dung
16 giờ 20 phút đến 17 giờ 00 phút	35 phút	- Tổ chức các HĐGD: Trò chơi; đá bóng, cầu lông, cầu mây; ... (theo nhu cầu HS)

* Ghi chú: Thời gian 1 tiết học từ 35 phút, 5 phút dành cho thời gian chuyển giữa các tiết học.

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 – 2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

Thực hiện theo Quyết định số: 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên:

- Ngày tựu trường: Lớp 1: Thứ Năm ngày 22/8/2025; Lớp 2, 3,4, 5 Thứ Năm ngày 29/8/2025

- Ngày khai giảng: Thứ Năm ngày 05/9/2025.

- Học kì I (có 18 tuần thực học; còn lại dành cho các hoạt động khác); Kết thúc học kì I trước ngày 18/01/2026.

- Học kì II (có 17 tuần thực học; còn lại dành cho các hoạt động khác); Hoàn thành chương trình và kết thúc năm học trước ngày 31/05/2026

* Số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần đối với các khối lớp từ 1 đến 5: (Theo quy định của bộ)

KẾ HOẠCH DẠY HỌC (9 buổi/ tuần)

(Kèm theo Công văn số 2616 /SGDDĐT-GDMNTH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Biểu số 02-GDTH

A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/tuần				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tiếng Việt	12	10	7	7	7
Toán	3	5	5	5	5
Tiếng Anh	0	0	4	4	4
Đạo đức	1	1	1	1	1
Tự nhiên - Xã hội	2	2	2	0	0
Lịch sử và Địa lí	0	0	0	2	2
Khoa học	0	0	0	2	2
Tin học và Công nghệ	0	0	2	2	2
Giáo dục thể chất (Thể dục lớp 5)	2	2	2	2	2
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	2	2	2	2	2
Hoạt động trải nghiệm	3	3	3	3	3
Tăng cường tiếng Việt	1	1	1	0	0
Đọc sách tại thư viện	1	1	1	1	1
Giáo dục địa phương	1	1	1	1	1
Tổng số tiết/tuần	28	28	31	32	32
B. Tự chọn					
BD-RKN	2	2	1	0	0
Tiếng Anh	2	2	0	0	0
Tổng số tiết/tuần	32	32	32	32	32

Tại trường TH-THCS Hermann Gmeiner thời gian thực hiện chương trình năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

4.1. Đối với khối lớp 1:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2025 – 2026 của khối lớp 1.

Đối với khối lớp 1 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày; mỗi ngày 7 tiết; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần = 32 tiết/1 tuần, chiều thứ sáu hàng tuần HS nghỉ học.

Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 1)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1.

Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, thực hiện dạy tăng cường Tiếng Việt và bồi dưỡng, rèn kỹ năng 4 tiết/tuần. Thực hiện các hoạt động giáo dục lồng ghép như: ATGT, QPAN, KNS, Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, STEM... trong các tiết học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức tại lớp học hoặc trên sân trường,...

(Kèm theo Phụ lục 2 của khối lớp 1)

4.2. Đối với khối lớp 2:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2025 – 2026 của khối lớp 2.

Đối với khối lớp 2 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày; mỗi ngày 7 tiết; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần = 32 tiết/1 tuần, chiều thứ sáu hàng tuần HS nghỉ học.

Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 2)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2.

Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, thực hiện dạy tăng cường thêm Tiếng Việt và bồi dưỡng, rèn kỹ năng 4 tiết/tuần. Thực hiện các hoạt động giáo dục lồng ghép như: ATGT, QPAN, KNS, Bảo tồn và phát huy

bản sắc văn hóa các dân tộc, STEM... trong các tiết học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức tại lớp học hoặc trên sân trường,...

(Kèm theo Phụ lục 2 của khối lớp 2)

4.3. Đối với khối lớp 3:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2025 – 2026 của khối lớp 3.

Đối với khối lớp 3 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ ngày; mỗi ngày 7 tiết; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần = 32 tiết/1 tuần, chiều thứ sáu hàng tuần HS nghỉ học.

Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 3)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3.

Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, thực hiện dạy tăng cường thêm Tiếng Việt và bồi dưỡng, rèn kỹ năng 3 tiết/tuần. Thực hiện các hoạt động giáo dục lồng ghép như: ATGT, QPAN, KNS, Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, STEM... trong các tiết học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức tại lớp học hoặc trên sân trường,...

(Kèm theo Phụ lục 2 của khối lớp 3)

4.4. Đối với khối lớp 4:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2025 – 2026 của khối lớp 4.

Đối với khối lớp 4 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ ngày; mỗi ngày 7 tiết; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần = 32 tiết/1 tuần, chiều thứ sáu hàng tuần HS nghỉ học.

Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 4)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4.

Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, thực hiện bồi dưỡng, rèn kỹ năng 1 tiết/tuần. Thực hiện các hoạt động giáo dục lồng ghép như: ATGT, QPAN, KNS, Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, STEM... trong các tiết học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức tại lớp học hoặc trên sân trường,...

(Kèm theo Phụ lục 2 của khối lớp 4)

4.5. Đối với khối lớp 5:

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2025 – 2026 của khối lớp 5.

Đối với khối lớp 5 thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức dạy học dạy học học 2 buổi/ ngày; mỗi ngày 7 tiết; mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần = 32 tiết/1 tuần, chiều thứ sáu hàng tuần HS nghỉ học.

Kế hoạch dạy bù đối với các ngày nghỉ lễ theo quy định hoặc các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng được xây dựng chi tiết theo thời điểm trước nghỉ lễ 01 tuần và các tuần sau nghỉ lễ.

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của khối lớp 5)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5.

Thực hiện dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc, thực hiện bồi dưỡng, rèn kỹ năng 1 tiết/tuần. Thực hiện các hoạt động giáo dục lồng ghép như: ATGT, QPAN, KNS, Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, STEM... trong các tiết học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

Các hoạt động giáo dục ngoại khóa có thể tổ chức tại lớp học hoặc trên sân trường,...

(Kèm theo Phụ lục 2 của khối lớp 5)

V. Giải pháp thực hiện.

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tham mưu với cấp trên tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục nhằm kêu gọi các nhà tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất

tăng cường trang thiết bị trong các lớp học, bổ sung đầu sách, truyện trang thiết bị xây dựng thư viện tiên tiến.

- Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục tham mưu tăng cường CSVC phòng Tin học và Ngoại ngữ.

2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ GV, NV, CBQL cốt cán; Phân công các giáo viên cốt cán, các giáo viên có năng lực triển khai CTGDPT 2018 kèm cặp, hướng dẫn các giáo viên có năng lực còn hạn chế để giáo viên tự thực hiện giờ dạy theo yêu cầu CTGDPT 2018;

- Cử GV, NV, CBQL tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng; học tập nâng cao trình độ theo lộ trình hướng dẫn tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP;

- Triển khai hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp cho GV, NV, CBQL đáp ứng yêu cầu triển khai CTGDPT 2018 trên cơ sở khảo sát nhu cầu, yêu cầu thực tiễn;

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên theo các phương pháp linh hoạt khác nhau, phù hợp với điều kiện thực tế của trường;

- Tăng cường công tác giao lưu, chia sẻ nội sinh hoạt chuyên môn giữa các đơn vị trường. Tham gia xây dựng kế hoạch chuyên đề cụm 1 gồm 10 trường Tiểu học.

- Tổ chức các giờ dạy minh họa, các chuyên đề theo nhu cầu của đội ngũ nhằm giải quyết những vướng mắc, khó khăn khi thực hiện chương trình GDPT 2018

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

- Xây dựng quy trình triển khai dạy học theo CTGDPT 2018.

- Tổ chức nghiên cứu, triển khai đến toàn thể đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nội dung văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

- Tăng cường tổ chức nghiên cứu nội dung mới, nội dung khó để giải quyết những vướng mắc khi thực hiện CTGDPT 2018...

- Xây dựng kế hoạch tham gia SHCM cụm 1 chất lượng và hiệu quả, đảm bảo mục tiêu giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, phù hợp với địa phương, điều kiện thực tế của các nhà trường.

- Thúc đẩy công tác tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trở thành hoạt động thường xuyên, có kế hoạch, tác động tích cực tới công tác tự bồi

đường giáo viên, tới chất lượng của việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn. Không đánh giá giáo viên và không xếp loại giờ dạy trong sinh hoạt chuyên môn.

- Các buổi sinh hoạt chuyên môn trong cụm được thực hiện theo các chuyên đề chung nhằm giải quyết các vấn đề thực tiễn của các đơn vị đặt ra. Giáo viên được chuẩn bị kỹ nội dung trước khi dự giờ.

- Chủ động, sáng tạo tổ chức nhiều hình thức sinh hoạt chuyên môn, chú trọng gắn đổi mới phương pháp dạy của giáo viên với đổi mới phương pháp học tập của học sinh, rèn cho học sinh phương pháp tự học.

- Căn cứ vào chương trình môn học/hoạt động giáo dục, kế hoạch giáo dục của nhà trường, sách giáo khoa và tài liệu dạy học có liên quan, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung chương trình môn học/hoạt động giáo dục theo tuần, học kì trong năm học.

- Chỉ đạo GV nghiên cứu kỹ 4 bước sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, nội dung bài dạy, nội dung trao đổi theo kế hoạch.

- Tổ chức cho giáo viên của trường dự giờ theo quy định thực hiện 4 bước sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Sau khi dự giờ xong, tổ chức cho giáo viên nhận xét góp ý cho bài dạy (có ghi lại biên bản nhận xét và thống nhất phương pháp giảng dạy ở từng môn học.

- Thống nhất phương pháp dạy và gửi cho các trường thực hiện .

- Ghi biên bản theo dõi số lượng các trường tham gia sinh hoạt chuyên môn.

- Yêu cầu giáo viên tham gia các buổi sinh hoạt đầy đủ.

- Nhắc nhở các giáo viên của trường đi dự sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học đúng quy định, khi dự giờ không được nói chuyện riêng, ghi chép đầy đủ, có ý thức phát biểu để cùng thống nhất phương pháp giảng dạy. Để xe đúng nơi quy định, giữ vệ sinh chung.

- Trong các buổi sinh hoạt chuyên môn cần nghiên cứu các văn bản của Bộ giáo dục và đào tạo trong việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 như:

- + Công văn 2345/BGDĐT, ngày 7/6/2021 của BGD&ĐT về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

- + Nghiên cứu công văn số 2616/SGDĐT-GDMNTH, ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026

4. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Làm tốt công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về GDTH; xây dựng kế hoạch truyền thông,

phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trên địa bàn phường, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

- Triển khai đổi mới giáo dục tiểu học theo chủ trương của ngành, nhà trường chủ động cung cấp thông tin cho cha mẹ học sinh và nhân dân biết qua các kênh thông tin truyền thông; đồng thời, sẵn sàng lắng nghe và thảo luận các vấn đề mới đang tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau để tạo lập sự đồng thuận và hỗ trợ của xã hội.

- Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, hành vi xâm hại hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh.

- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của ngành, nhất là các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.

- Nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

5. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phù hợp với điều kiện thực tế của của nhà trường. Có thể tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo lớp, theo nhóm sao cho hiệu quả với các nội dung sau:

- Tăng cường các hoạt động trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh thông qua hoạt động GDNGLL, Giáo dục kĩ năng sống. Lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, nhân cách; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống HIV/AIDS; chú trọng giáo dục lối sống, kĩ năng sống, các kĩ năng tự bảo vệ, chống xâm hại, bạo lực; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học, giáo dục công tác phòng bệnh, phòng dịch; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích đuối nước)...

- Tổ chức giao lưu trò chơi dân gian, hát dân ca: Giao trách nhiệm cho Tổng phụ trách phân công cụ thể cho các khối lớp các trò chơi dân gian, bài hát dân ca phù hợp.

- Tổ chức cho học sinh chăm sóc, tham quan các khu di tích lịch sử, đài tưởng niệm, viếng nghĩa trang liệt sĩ...

- Làm tốt công tác giáo dục truyền thống dân tộc, truyền thống văn hoá lịch sử ở địa phương cho học sinh, Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá của dân tộc

thông qua công tác tuyên truyền, các hoạt động về nguồn, kỉ niệm các ngày lễ, các sự kiện trọng đại của đất nước, của địa phương.

6. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú

- Tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày. Xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và của năm học. Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá; tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học, giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động các câu lạc bộ, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm thực tiễn hoặc trực tiếp cho phù hợp.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú với nội dung, hình thức phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường và đảm bảo yêu cầu thỏa thuận của PHHS. Vận động cha mẹ học sinh tự nguyện ủng hộ chủ trương và đóng góp kinh phí để tổ chức cho học sinh ăn trưa theo thực đơn cân bằng dinh dưỡng và nghỉ trưa tại trường. Thực hiện công khai hàng ngày số lượng hàng hóa, định mức chi cho việc nấu ăn, phục vụ học sinh bán trú.

- Tổ chức dạy học cả ngày và bán trú thực hiện quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, lưu trữ mẫu thức ăn hàng ngày, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, không sử dụng lương thực, thực phẩm kém chất lượng nấu ăn cho học sinh.

7. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật

- Căn cứ nội dung chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với cấp học Tiểu học.

- Dựa vào khả năng nhu cầu của trẻ khuyết tật theo kế hoạch giáo dục chung (đánh giá giảm nhẹ một số nội dung).

- Trên cơ sở đó giáo viên điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học và phương pháp giáo dục giáo dục một cách phù hợp với từng đối tượng HS.

- Giáo viên dạy môn chuyên biệt đề xuất miễn, giảm một số môn học nội dung và hoạt động giáo dục mà khả năng của cá nhân người học không thể đáp ứng được như môn Thể dục, Âm nhạc...

- Giáo viên trong giáo dục dành cho trẻ khuyết tật phải tôn trọng và thực hiện các quyền của người khuyết tật, có phẩm chất đạo đức tốt, yêu thương trẻ khuyết tật, tăng cường tìm hiểu cách giáo dục trẻ khuyết tật. Thường xuyên theo dõi đánh giá sự tiến bộ của trẻ.

- Chủ động phối hợp với tổ, giáo viên dạy chuyên trong việc lập kế hoạch giáo dục cá nhân, tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ khuyết tật.

8. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

- Dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc 1 tiết /tuần (đối với lớp 1,2,3); kết hợp lồng ghép qua các môn học và hoạt động giáo dục. Thường xuyên rèn kỹ năng nghe, nói (phát âm), viết chính tả cho học sinh lớp 1, 2, 3.

- Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy tập làm văn, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp.

- Thực hiện linh hoạt các giải pháp nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh trong quá trình giảng dạy các môn học cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; Thường xuyên tổ chức các hoạt động giao lưu tiếng Việt, ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, duy trì thư viện góc lớp, thư viện xanh, thư viện lưu động và tiết đọc tại thư viện nhà trường.

9. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng.

- Trong mỗi tiết dạy cần quan tâm đến từng đối tượng học sinh, quan tâm phát triển năng lực cho học sinh vượt trội, chú ý giúp đỡ đối tượng học sinh khó khăn trong học tập.

- Giáo viên giao phiếu hướng dẫn học ở nhà cho học sinh cần dành thời gian chăm, chữa bài cho học sinh để rèn kỹ năng cho các em học sinh.

- Khuyến khích các em đăng ký tham gia các lớp phát triển năng khiếu bản thân như: múa, vẽ, thể thao, bơi...

- Tăng cường bồi dưỡng, phụ đạo trong các tiết học chính khóa và tiết tăng thêm theo hình thức dạy phân hóa đối tượng học sinh.

10. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào công tác dạy học và quản lý

- Thực hiện Đề án "*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030*" phù hợp với điều kiện địa phương. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng thiết bị chuyển đổi số cho giáo viên;

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường sử dụng hệ thống "**Trường học kết nối**", khai thác sử dụng "**Hành trang số**", phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên toàn cấp học trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng trên hệ thống LMS. Tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, HĐ trải nghiệm STEM, 14 hoạt động Đội Thiếu niên tiền phong (TNTP) Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng.

- Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và công tác thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu bằng hệ thống phần mềm quản lý trường tiểu học, phần mềm EQMS trong cơ sở

dữ liệu (csdl.moet.gov.vn), phần mềm phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng, phần mềm dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình VTV.

- Cán bộ quản lý, tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, giáo viên, nhân viên thư viện, nhân viên y tế được phép sử dụng hồ sơ điện tử (bao gồm: hồ sơ chuyên môn, hồ sơ thư viện, hồ sơ theo dõi công tác y tế trường học, kế hoạch hoạt động công tác đội TNTP Hồ Chí Minh, kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tuần,...) điện tử để quản lý trên môi trường số.

- Thực hiện việc đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về vị trí, vai trò và ý nghĩa của giáo dục kỹ năng số trong thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học và thống nhất nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục kỹ năng số cho học sinh tại các cơ sở giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

- Thực hiện sử dụng học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030.

VI. Tổ chức thực hiện

Trong thời gian chưa kiện toàn Ban giám hiệu nhà trường, để kịp thời điều hành các hoạt động giáo dục trong nhà trường, phân công nhiệm vụ cho các thành viên cụ thể như sau:

1. Đối với Hiệu trưởng:

1.1. Phụ trách chung trong toàn trường, chịu trách nhiệm trước Cấp ủy, UBND phường Điện Biên Phủ và Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Điện Biên về toàn bộ hoạt động của trường;

- Các mặt công tác: Tư tưởng chính trị; chiến lược phát triển nhà trường; kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo; tổ chức cán bộ; kế hoạch tài chính; kiểm tra nội bộ; Công tác XHH-GD; Phòng chống tham nhũng; giáo dục pháp luật;

- Phụ trách công tác phát ngôn của nhà trường với các cơ quan thông tấn, báo chí, các đoàn thanh tra, kiểm tra...

- Có trách nhiệm thông báo kịp thời đến cán bộ, giáo viên, nhân viên về chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Chủ tài khoản.

- Phụ trách chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Phó Hiệu trưởng, Tổ chuyên môn, Đoàn, Đội, Giáo viên chủ nhiệm lớp.

1.2. Phụ trách chỉ đạo các lĩnh vực công tác cụ thể sau:

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, giáo dục đạo đức đối với học sinh; Chỉ đạo thực hiện “Học tập và làm theo tấm

gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học; quản lý tổ chức bộ máy của nhà trường;

- Quản lý giáo viên, nhân viên, học sinh; chỉ đạo quản lý chuyên môn, phân công công tác, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; chỉ đạo quản lý và tổ chức giáo dục học sinh; tiếp nhận học sinh đến học và giới thiệu cho chuyển trường (nếu HS có nhu cầu).

- Quản lý hành chính, tài chính, tài sản của nhà trường; chủ tài khoản, công tác kế hoạch, tài vụ, mua sắm trang thiết bị, xây dựng và sửa chữa; ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và dạy học.

- Công tác đối ngoại của nhà trường và công tác phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài nhà trường.

- Công tác kiểm tra nội bộ, giải quyết khiếu nại tố cáo; thi đua khen thưởng, kỷ luật giáo viên, nhân viên và học sinh. Xếp loại đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên; tuyển sinh; Hội đồng xét nâng lương; Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Chỉ đạo đúc kết và áp dụng các sáng kiến kinh nghiệm Tiểu học,

- Duyệt học bạ các lớp, hồ sơ kế hoạch phó Hiệu trưởng, tổ chuyên môn, Phụ trách chuyên môn Tiểu học, Văn phòng, Đoàn, đội; Duyệt kế hoạch 2 buổi /ngày, Dạy tự chọn Tiếng Anh lớp 1,2 Tiểu học; Duyệt kế hoạch giáo dục nhà trường, duyệt sổ quản lý cấp phát văn bằng chứng chỉ; chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi; Phụ trách quản lý kiểm tra các phòng thí nghiệm thực hành, Thư viện, giáo viên nhóm Khoa học xã hội (Riêng giáo án duyệt theo tháng).

- Tổ chức kiểm tra đột xuất chất lượng giáo viên, học sinh; sổ đầu bài, sổ gọi tên ghi điểm, sổ đánh giá học sinh theo chương trình đổi mới Sách giáo khoa 2018; sổ chủ nhiệm, hồ sơ giáo án giáo viên cấp Tiểu học.

- Chỉ đạo các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, các câu lạc bộ năng khiếu.

- Phụ trách cơ sở vật chất của các phòng: văn phòng, phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, phòng nội trú và các phòng khác.

- Tham gia giải quyết các công việc thuộc trách nhiệm của phó Hiệu trưởng khi được đề nghị hoặc xét thấy cần thiết; những vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền giải quyết của phó Hiệu trưởng phụ trách và những công việc khác mà Hiệu trưởng thấy cần phải trực tiếp giải quyết.

2. Đối với Phó hiệu trưởng:

- Phụ trách ngân hàng đề và tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng giữa kỳ cuối kỳ, cuối năm; chịu trách nhiệm chất lượng học tập của học sinh cấp Tiểu học.

- Phụ trách, chỉ đạo, việc phô tô các đề kiểm tra theo quy định của trường.

- Phụ trách, tham mưu, tổ chức các kỳ thi, Hội thi của trường (các cuộc thi/ giao lưu trên mạng; Hội thi giáo viên giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp; Sáng tạo thanh thiếu niên...và các hội thi, cuộc thi khác được triển khai trong năm học);

Tham mưu các loại Quyết định tổ chức các cuộc thi, Hội thi, kiểm tra nội bộ...

- Chỉ đạo công tác học tập 2 buổi /ngày của Tiểu học.

- Chỉ đạo, chịu trách nhiệm công tác xây dựng chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục (đánh giá ngoài); xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục;

- Phụ trách quản lý Hồ sơ của trường: học bạ, sổ gọi tên ghi điểm học sinh tại văn phòng, lưu trữ bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ, học kỳ, hồ sơ thi lại; Hoàn thành ghi sổ đăng bộ giáo viên, học sinh; Có đầy đủ hồ sơ theo quy định: ghi chép sạch sẽ, rõ ràng, chi tiết theo đúng quy định của trường và cấp trên.

- Phụ trách việc cấp phát hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ học sinh, sổ theo dõi học sinh chuyển đi - chuyển đến (từ khi nhận nhiệm vụ phân công).

- Phụ trách báo cáo thường xuyên, định kỳ các nội dung của trường trình Hiệu trưởng duyệt và gửi lên cấp trên, Tổng hợp số liệu, thống kê; cập nhật số liệu trên CSDLQG, phần mềm học bạ số (Vnedu), bảng tính,... đúng, đủ theo qui định.

- Phụ trách theo dõi phổ cập giáo dục phổ 4,5,6 (phường Thanh Trường cũ).

- Chỉ đạo thực hiện các cuộc vận động và phong trào “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; xây dựng phương án “trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”, PCCC.

- Phụ trách theo dõi cập nhật sổ đăng bộ 2 cấp TH.

- Giúp Hiệu trưởng tiếp tục làm tốt công tác phối hợp với Làng trẻ em SOS Điện Biên Phủ, Công an tỉnh xây dựng “Quy chế phối hợp” giáo dục xử lý trẻ chưa ngoan, chưa nghe lời, trẻ vi phạm nội quy của trường năm học 2025 - 2026 và các năm tiếp theo.

2.9. Phụ trách công tác Bán trú và an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường;

2.10. Phụ trách công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy.

2.11. Phụ trách trường học văn hóa.

2.12. Thực hiện nhiệm vụ giảng dạy theo quy định

2.13. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Hiệu trưởng phân công.

3. Đối với Tổng phụ trách đội

- Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Tổng phụ trách đội xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động Đội, Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh, phong trào thi đua, các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp và công tác giáo dục thể chất, thể dục vệ sinh sát với kế hoạch của nhà trường.

4. Đối với tổ chuyên môn

- Phụ trách các hoạt động của tổ chuyên môn, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và cấp trên các hoạt động của tổ mình phụ trách.

- Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục thuộc chuyên môn phụ trách theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; phối hợp với các tổ chuyên môn khác xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Đề xuất lựa chọn sách giáo khoa để sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn theo kế hoạch giáo dục của nhà trường đã được phê duyệt.

- Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ chuyên môn và của nhà trường.

- Là cầu nối truyền thông tin từ Hiệu trưởng, Ban Liên tịch và chỉ đạo các thành viên trong tổ thực hiện và truyền thông tin từ tổ về Hiệu trưởng, Ban Liên tịch.

- Khi được ủy quyền, có trách nhiệm triển khai các văn bản hoặc thông báo của nhà trường đến với tổ viên;

- Tham gia các buổi họp do Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ban Liên tịch triệu tập; tổ chức sinh hoạt tổ theo quy định, giải trình các vấn đề có liên quan đến công việc mình phụ trách.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ theo điều 27 Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chịu trách nhiệm trước BGH về tất cả các hoạt động của mình theo điều lệ.

- Tham gia công tác quản lý và giáo dục học sinh Bán trú.

6. Đối với giáo viên phụ trách môn học

- Xây dựng kế hoạch dạy học tuần theo môn học phụ trách, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.
- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;
- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;
- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học mình đảm nhiệm;
- Phối kết hợp với các GVCN, các đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;
- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của cấp Tiểu học trường TH-THCS Hermann Gmeiner. Trong quá trình thực hiện, tùy theo tình hình thực tế sẽ điều chỉnh cho phù hợp (sau khi được phê duyệt)./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXH (b/c);
- Tổ chuyên môn (t/h);
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Trắc